

Bản án số: 65/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 12 - 2024

" V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 725/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu V, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị Kh có đơn xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Kh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T sau một thời gian tìm hiểu và tự nguyện ĐKKH tại UBND phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 25-5-2012. Sau ngày cưới anh T đi bộ đội, chị về ở với mẹ đẻ, khi anh T đi bộ đội trở về thì chị Kh về ở với anh T và nhà chồng. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau. Kinh tế gia đình khó khăn cũng khiến

vợ chồng áp lực, mệt mỏi, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 12 năm 2015, chị về nhà mẹ đẻ để ở; Nay chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 18-6-2012; hiện nay con đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Văn T là bị đơn về trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống như chị Kh trình bày. Còn sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình anh đến năm 2016 chị Kh đi lao động tại Nhật Bản thời hạn 03 năm. Sau đó 2017 anh cũng sang lao động tại Đài Loan thời hạn 05 năm. Thời điểm đó vợ chồng vẫn hạnh phúc. Năm 2019 chị Kh về nước thì nhà bố mẹ đẻ ở. Đến tháng 6/2023 thì anh về hẳn, anh có tìm và gọi chị Kh về để vợ chồng chung sống nhưng chị Kh không về. Anh xác định vẫn còn tình cảm và mong muốn chị Kh rút đơn và quay về. Còn nếu chị Kh cương quyết ly hôn, anh T hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Có 01 con như chị Kh trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng anh muốn được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nguyện vọng của con T muốn được ở với chị Kh.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 04 tháng 12 năm 2024, anh T đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm chị cương quyết ly hôn anh T; về con chị đề nghị được tiếp tục nuôi và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Anh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kh là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần 2, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị Kh, anh T. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Kh, đề nghị xử cho chị Phạm Thị Kh được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Kh tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Anh T, sinh ngày 18-6-2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị

Kh không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Phạm Thị Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Kh, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kh và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 25 tháng 5 năm 2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Kh và anh T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T mong muốn Tòa án hòa giải để chị Kh rút đơn khởi kiện, khi Tòa án thông báo phiên hòa giải thì anh vắng mặt. Chị Kh cương quyết xin ly hôn nên anh cũng nhất trí. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị Kh và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị Kh ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con Nguyễn Anh T, sinh ngày 18-6-2012, hiện nay con đang ở với chị Kh. Ly hôn nguyện vọng của anh, chị đều muốn được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi anh chị sống ly thân con T ở cùng chị Kh, cháu đang tuổi phát triển, cần sự chăm sóc của mẹ, nguyện vọng của cháu muốn được ở với chị Kh. Do vậy, giao con Nguyễn Anh T cho chị Kh nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Kh không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Kh, anh T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Kh khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kh. Xử cho chị Phạm Thị Kh ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Kh tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Anh T, sinh ngày 18-6-2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Kh, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con . Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị Kh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000914 ngày 20/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (chị Kh nộp biên lai cho Tòa án ngày 22/11/2024)

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường ..;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn T